

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ CHO MÔN NGỮ VĂN TRONG DẠY VÀ HỌC

Trần Lê Hoa Tranh

Trường Đại học KHXX và NV, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

hoatranhtran@yahoo.com

Nhận bài ngày: 6/6/2019; Ngày duyệt đăng: 27/08/2019

Tóm tắt

Trong chuỗi hoạt động dạy và học, việc tổ chức đánh giá môn học rất quan trọng. Việc đánh giá môn học thường phải dựa vào mục tiêu môn học, và chuẩn đầu ra. Với định hướng chú trọng phát triển năng lực của người học, việc đánh giá môn học phải thể hiện rõ thang năng lực, thể hiện rõ các cách thức đánh giá đáp ứng các năng lực nào, ở mức độ nào.

Chúng tôi lược dịch dựa trên bài viết về các cách thức đánh giá trong giảng dạy của Đại học Curtin (Curtin Teaching and Learning, 2010) Developing Appropriate Assessment Tasks. Ở mỗi cách thức đánh giá, người viết đều đưa ra điểm mạnh, điểm yếu, nên áp dụng như thế nào, ... Đồng thời chúng tôi cũng đưa ra một số kinh nghiệm đã áp dụng cho các môn học mà chúng tôi trực tiếp giảng dạy hoặc quan sát để có thể xem như đây là một diễn đàn trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với các thầy cô có quan tâm.

Từ khóa: *phương pháp đánh giá, môn Ngữ văn, chuẩn đầu ra.*

Types of assessment methods for Literature subjects in teaching and learning

Abstract

In teaching and learning activities, organize course/ subject assessment is very important that we often meet difficulties in social sciences, especially literature. Course assessment needs to base on learning outcomes and objectives of the subject. With the trend focusing on developing the ability of students, the subject's assessment methods need to clarify ability taxonomy and ability level.

We translate an article of Curtin University (Australia) about developing appropriate assessment tasks. At the same time, we give our own experiences when we've applied for our courses in our faculty. We can consider this is a forum that we discuss about the teaching experience together.

Keywords: *assessment methods, Literature subjects, learning outcomes.*

Lâu nay trong các môn khoa học xã hội, đặc biệt là môn Ngữ văn, chúng ta gặp lúng túng trong việc đánh giá môn học. Đối với môn Ngữ văn, chúng ta quen thuộc với cách ra đề theo kiểu ra một hoặc hai câu nghị luận, người học thông qua đó trình bày hiểu biết của mình. Cách đánh giá này không hề sai, vì qua đó, thầy/ cô biết được kiến thức của người học đến đâu; kỹ năng phân tích, lập luận, cảm thụ, và kỹ thuật viết đến mức nào. Tuy nhiên, chúng ta đã bỏ qua một số kỹ năng khác cần có của các môn học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội (KHXX), đặc biệt là môn Ngữ văn, ví dụ như kỹ năng tranh biện, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nói trước

công chúng, kỹ năng viết bài tổng thuật, kỹ năng đi điền dã, kỹ năng ứng dụng các hiểu biết nghệ thuật, ...

Có rất nhiều cách đánh giá khác nhau, người dạy là người sẽ chọn một hoặc nhiều phương thức khác nhau dưới đây để áp dụng, nhưng cần chú ý là các phương thức đánh giá phải phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình/ môn học và phù hợp với các hoạt động dạy và học của thầy và trò (như vậy có nghĩa là chúng ta cần lưu ý đến cả phương tiện giảng dạy, cơ sở vật chất, số lượng người học, ...)

Sau đây là một số cách thức đánh giá phổ biến cho môn Ngữ văn được lược dịch dựa trên

bài Developing Appropriate Assessment Tasks (Curtin Teaching and Learning, 2010).

1. Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm (short form and multiple choice tests) - không sử dụng thường xuyên để kiểm tra kỹ năng liên quan đến tư duy bậc cao.

Dạng bài kiểm tra này còn được gọi là các

Ưu điểm

- Đo lường nhiều mẫu nội dung
- Mất ít thời gian để làm bài
- Việc xem và cho điểm cũng nhanh chóng
- Việc xem xét khiếu nại điểm cũng dễ dàng, phản hồi nhanh
- Các câu hỏi có thể tái sử dụng trong các bài kiểm tra khác nhau
- Độ đánh giá là chính xác

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Đáp án phải bao gồm ý tưởng ngắn gọn, đơn giản, rõ. Nên độc lập với các phần còn lại của câu hỏi.
- Tránh các từ ngữ khó hiểu, gây nhầm lẫn
- Đảm bảo các lựa chọn thay thế đều phù hợp về ngữ pháp, từ vựng với đáp án và tương tự về phong cách, dạng và độ dài.
- Câu trả lời đúng sẽ xuất hiện không có khuôn mẫu và thường xuyên ở mỗi vị trí thay thế (tức là không nên để câu trả lời đúng ở tất cả các câu a, hoặc b, hoặc c, hoặc d)

Theo kinh nghiệm của riêng chúng tôi, trong một số đề thi, phần lý thuyết chúng tôi áp dụng vừa là trắc nghiệm, vừa là trả lời ngắn lý thuyết, điều này giúp người học khi ghi nhớ sẽ nhớ các

Ưu điểm

- Đo lường được nội dung khá rộng rãi một cách tương đối
- Tương đối dễ và nhanh chóng
- Khuyến khích sự diễn đạt rõ ràng và súc tích
- Khuyến khích việc đọc (vì thế hay được dùng cho các bài quizzes kiểm tra bài trước giờ học)
- Dễ dàng xem lại bài đã chấm
- Có thể tái sử dụng các câu hỏi

bài kiểm tra khách quan. Chúng bao gồm bài kiểm tra trắc nghiệm, hoàn thành câu, đúng- sai và các loại kết hợp (ví dụ như câu a hợp với chọn lựa 2, câu b hợp với chọn lựa 4,...), trong đó trắc nghiệm được sử dụng phổ biến nhất. Lưu ý là rất ít bài kiểm tra ngắn kiểu như vậy đánh giá các kỹ năng tư duy bậc cao.

Nhược điểm

- Tương đối khó tạo ngân hàng đề vì cần nhiều câu hỏi (so với dạng câu hỏi ngắn mà phía dưới chúng tôi sẽ trình bày)
- Khó thiết lập các tiêu chí
- Việc chấm điểm có thể chủ quan (tùy vào năng lực ra đề, có thể sẽ còn gây tranh cãi về đáp án giống như trường hợp một số game show học thuật gần đây trên truyền hình)
- Có thể khuyến khích việc đoán mò đáp án
- Có ít cơ hội tranh luận và ít thể hiện tính độc đáo.

luận điểm chính, tập trung vào các sự kiện, thông tin chính, tránh lan man, diễn giải dài dòng.

Ví dụ: câu trắc nghiệm cho môn Văn học Trung Quốc:

Giả Đảo nổi tiếng với điển tích

- a. “thôi, xao”
- b. Hoàng Hạc lâu
- c. Ôm trăng mà chết
- d. Châu về hợp phở

2. Câu hỏi- trả lời ngắn (short answer test)- không sử dụng thường xuyên để kiểm tra kỹ năng liên quan đến tư duy bậc cao

Câu hỏi trả lời ngắn yêu cầu một câu trả lời ngắn gọn bao gồm một cụm từ, câu hoặc đoạn văn ngắn. Ví dụ: “giải thích ngắn gọn mục đích của việc đánh giá quá trình”

Nhược điểm

- Tương đối khó làm so với cách đánh giá số 1 (trả lời dạng ngắn hoặc trắc nghiệm)
- Khó thiết lập các tiêu chí
- Việc chấm điểm có thể chủ quan
- Có thể khuyến khích người học đoán kết quả
- Ít cơ hội tranh luận và ít thể hiện tính độc đáo

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Diễn giải thật rõ ràng về những gì bạn muốn hỏi
- Tránh sử dụng những cụm từ trích nguyên văn từ sách giáo khoa/ giáo trình

Cả hai cách thức đánh giá trên còn có thêm một ưu điểm, đó là chúng tôi có thể để sinh viên đánh giá chéo (peer assess). Trong môn học của mình, chúng tôi thường hay cho các câu hỏi nhỏ, các câu trả lời đúng-sai, sau đó để người học trao đổi bài và đánh giá lẫn nhau, giúp người học nâng cao kỹ năng đánh giá.

Hai hình thức đánh giá này thường được dùng như một hình thức kiểm tra người học có đọc bài trước ở nhà hay không. Khi dự giờ một số môn học ở Hoa Kỳ, chúng tôi nhận thấy các thầy cô giáo rất hay sử dụng. Chúng tôi cũng áp dụng cho các môn học của mình và thấy khá hiệu quả.

Ví dụ cho bài kiểm tra câu hỏi trả lời ngắn trong môn Văn học Trung Quốc

Ưu điểm

- Giúp người học phát triển kỹ năng viết
- Có thể bộc lộ được những sai sót của người học khi hiểu một vấn đề nào đó
- Thời gian nghĩ câu hỏi ngắn
- Có thể nâng cao hiểu biết về một chủ đề nào đó
- Giúp phát triển kỹ năng lấy thông tin tốt

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Hãy cho những chủ đề phức tạp và theo tình huống/giải quyết tình huống để người học phải áp dụng chứ không phải là hỏi phục kiến thức (như vậy người học sẽ ít khả năng sao chép, đạo văn)
- Yêu cầu người học nộp bản nháp, đề nghị sửa chữa, sau đó đánh máy lại, chú ý xem người học đã sửa bài luận thế nào.
- Đưa ra các thang chấm điểm cụ thể cho chất lượng bài luận và tài liệu tham khảo.

Yêu cầu về nhà: người học đọc một số chương giáo viên yêu cầu trong cuốn *Sử ký* của Tư Mã Thiên, sau đó đến lớp giáo viên sẽ cho làm một bài kiểm tra ngắn sau:

1. Sở Vương là ai?
2. Lã Bất Vi làm nghề gì?
3. Kinh Kha là người nước nào?
4. Nhân vật chính trong câu chuyện “Hồng Môn yến” là ai?
5. Thành ngữ “ném mật nằm gai” nằm trong câu chuyện về nhân vật nào?

3. Bài luận (essay) – có thể kiểm tra kỹ năng liên quan đến tư duy bậc cao

Các bài luận yêu cầu học sinh lựa chọn, tổ chức và tích hợp tài liệu về một chủ đề cụ thể. Kiểu đánh giá này cũng kiểm tra khả năng viết và khả năng phát triển một luận cứ và sử dụng các minh chứng để hỗ trợ. Các bài luận có thể từ 1 trang (300 từ đánh máy) đến các bài tập chính 10 trang (3000 từ). Các bài luận có thể được viết theo hình thức thi cử hoặc bài tập nghiên cứu. Khả năng đạo văn là cao.

Nhược điểm

- Nội dung không bao quát
- Các câu hỏi có thể không được trả lời một cách thấu đáo
- Tính chủ quan có thể ảnh hưởng đến việc chấm điểm một cách công bằng
- Mất thời gian nhiều hơn hai cách đánh giá 1 và 2
- Sự nhất quán trong việc chấm điểm (tức là độ tin cậy) khó duy trì

Đây là hình thức đánh giá được sử dụng nhiều trong các môn khoa học xã hội, đặc biệt là môn Ngữ văn ở trường phổ thông và đại học. Có lẽ 70% đề thi và kiểm tra trong lớp là theo hình thức này. Do đó những ưu điểm, nhược điểm và các lời khuyên trên đây có lẽ sẽ khá hữu ích cho người dạy. Kinh nghiệm của chúng tôi khi giảng dạy, chúng tôi đưa ra khá nhiều yêu cầu bài luận từ đơn giản đến phức tạp và luôn dùng các chủ đề đặc thù để tránh sao chép. Ví dụ: đọc một chương sách/ một truyện ngắn và viết bài cảm nhận (đơn giản); so sánh hai hiện tượng văn học

và viết một bài tiểu luận dài (phức tạp). Đối với môn Ngữ văn, nếu có các đề bài luận thích hợp, đây là hình thức đánh giá phát triển nhiều mục tiêu môn học nhất: kiểm tra về kiến thức, về tư duy, về phương pháp; kiểm tra về kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng lấy thông tin, kỹ năng làm chủ văn bản, kỹ năng viết lách.

4. Viết báo cáo (written report) - có thể kiểm

Ưu điểm

- Nhân rộng hoạt động thực tiễn
- Việc đánh giá, cho điểm tương đối nhanh
- Người học luyện tập viết theo một mẫu có tiêu chuẩn định dạng nhất định
- Có thể đánh giá kỹ năng chung chung như lấy thông tin, khả năng vi tính,...
- Hỗ trợ việc phản ánh và giải quyết vấn đề

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Nêu rõ ràng cho người học các kỹ năng viết báo cáo hiệu quả trước khi sử dụng báo cáo như một công việc đánh giá
- Xác lập rõ ràng về định dạng của báo cáo và đưa các ví dụ về một báo cáo tốt và kém.
- Cho người học biết các thang điểm về ngôn ngữ (ngữ pháp, chính tả, chấm câu,...) cũng như là thang điểm tổng để đánh giá một báo cáo chất lượng.

Viết báo cáo khá phổ biến khi thực hiện một dự án lớn, hoặc luận văn tốt nghiệp của các môn KHXH, ví dụ như các báo cáo về khảo sát xã hội học, về nhu cầu, về việc ứng dụng một phương pháp giảng dạy mới cần đo lường phản ứng của

Ưu điểm

- Đánh giá được tính độc đáo, thực tế và kinh nghiệm học tập thực tiễn của người học
- Cung cấp cơ hội cho việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng và triển vọng xin việc sau này
- Khuyến khích người học sau đó đi làm thêm.

tra kỹ năng liên quan đến tư duy bậc cao

Báo cáo bằng văn bản là một cách phổ biến để trình bày thông tin, kiến nghị hoặc kết luận liên quan đến một mục đích cụ thể. Báo cáo được viết dựa trên việc thu thập, phân tích thông tin, sử dụng phương pháp luận cụ thể. Có thể sử dụng đánh giá các thí nghiệm, nghiên cứu hiện trường, nghiên cứu trường hợp,...

Nhược điểm

- Người học có thể làm giả dữ liệu, thông tin, các con số
- Việc cho điểm đôi khi còn chủ quan

người học,... Do đó, đây cũng là hình thức đánh giá khá quan trọng.

5. Thực tập điền dã/thực hành kiểm tra (fieldwork/ practicum tests)- có thể kiểm tra các kỹ năng tư duy bậc cao.

Các kinh nghiệm thực địa và thực tiễn cung cấp cơ hội để đánh giá tại chỗ hoặc sau khi trải nghiệm. Các bài kiểm tra thực địa có thể bao gồm: các bài kiểm tra về hiệu suất làm việc tại chỗ hoặc nhiệm vụ được giao sau đó, bao gồm việc đánh giá cả các kỹ năng và khả năng tại nơi làm việc trong suốt thời gian thực hiện. Việc đánh giá có thể do chuyên viên của trường, hoặc chuyên viên nơi người học đến thực địa (ví dụ như giám sát viên, nhân viên bảo tàng- nếu đi bảo tàng).

Nhược điểm

- Tính nhất quán của việc đánh giá điểm là một vấn đề
- Thiếu kiểm soát các kinh nghiệm thực địa
- Người học có thể không thực hiện được các công việc vì họ không phải là những người thực địa chuyên nghiệp (vì thế đừng đưa ra yêu cầu quá khó)
- Phải dành thời gian cho chuyên viên đi tiền trạm, đánh giá, tổ chức.
- Khó kiểm soát được việc đánh giá nếu giao cho chuyên viên nơi thực địa.

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Sử dụng các chiến lược để giảm bớt những lo lắng, rủi ro: ví dụ như huấn luyện các chuyên viên đánh giá cho tốt, huấn luyện người học tự đánh giá,...
- Đảm bảo môi trường được kiểm soát, nếu có thể, để giảm bớt những rủi ro hay gián đoạn trong quá trình thực địa. Điều này đòi hỏi quá trình tiên trạm, tổ chức phải thật tốt.
- Xác lập rõ ràng về định dạng, thang điểm đánh giá, các tiêu chuẩn thực hiện, tạo cơ hội cho người học có các đánh giá mẫu.

Thực tập thực tế, điền dã là hoạt động phổ biến của các trường đại học, các khoa KHXH như văn học, ngôn ngữ học, lịch sử, nhân học, xã hội học, du lịch, quan hệ quốc tế, báo chí, truyền thông,... Những ưu điểm, nhược điểm trên tạo lập căn cứ để hoàn thiện việc thực tập điền dã vì trên thực tế, công tác này khá quan trọng đối với người học và với mục tiêu của chương trình đào tạo. Thông qua hoạt động này, người học thực hành nhiều kỹ năng quan trọng cần thiết cho bản thân. Lấy ví dụ, Khoa Văn học

Ưu điểm

- Cho phép người học tham gia nhiều hơn và có trách nhiệm trong việc học tập.
- Đánh giá người học học trong ngữ cảnh
- Khuyến khích sáng kiến, sự độc lập và giải quyết vấn đề.
- Có thể đánh giá một loạt các đầu ra bao gồm quản lý thời gian và công việc.
- Thể hiện được các kỹ năng và các nỗ lực.
- Có tính toàn diện, đa chiều và linh hoạt
- Người học có thể khám phá một chủ đề sâu.

Dạy học theo dự án là mô hình gần đây rất được quan tâm. Các ưu điểm và nhược điểm trình bày trên đây cho thấy đây là một hoạt động cần nhân rộng, khuyến khích. Tuy nhiên, cũng cần phải căn cứ vào tình hình về cơ sở vật chất, về thời gian để không biến dạy học dự án thành phong trào, hình thức, không thực chất.

Một số trường THPT đã có những dự án thành công như dự án “Học sinh Phú Nhuận với

tổ chức hoạt động thực tập thực tế hàng năm ở một địa phương với quy trình kỹ càng, có đi tiên trạm, có người hướng dẫn sinh viên, có đánh giá cuối đợt, có sử dụng kết quả thực tập vào các hoạt động nghiên cứu của Khoa,...

Hoạt động này chưa được chú ý ở bậc phổ thông, ngoại trừ việc tổ chức đi cắm trại cho học sinh (không thể xem như đây là hoạt động điền dã đúng nghĩa). Hoạt động điền dã, thực địa của học sinh phổ thông có lẽ nên được tổ chức nhiều hơn, phong phú hơn, ví dụ như đi bảo tàng, đi thăm mộ của một nhân vật được học trong sách giáo khoa, đi xem phim, xem kịch, dự các buổi giao lưu, thăm một trại mồ côi,... và cần có những đánh giá cuối đợt một cách công khai, có thang điểm rõ ràng.

6. Làm dự án (projects) - có thể kiểm tra các kỹ năng tư duy bậc cao

Các dự án là một phần mở rộng của công việc liên quan đến các hoạt động dựa theo yêu cầu của môn học. Các dự án có thể là nhỏ hoặc lớn, do cá nhân hoặc nhóm thực hiện và có kết quả như báo cáo, thiết kế, tác phẩm nghệ thuật, wiki, poster hay sản phẩm,...

Nhược điểm

- Cần nhiều thời gian để phát triển, và đánh giá, cho điểm.
- Có thể gây ra sự so sánh giữa người học nếu các dự án khác nhau.
- Có thể cần phải có sự hợp tác, làm việc online (nên cơ sở vật chất phải đảm bảo)
- Có thể phải có sự đầu tư ngoài (ví dụ như tài chính, tài trợ,...)

Truyện Kiều”, “Lưu Quang Vũ- Sức sống cùng thời gian” của THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa”, “Sách và tuổi trẻ” của THPT Lê Thánh Tôn,... Thông qua việc làm một dự án, người học có thể học được nhiều kỹ năng mềm, phát huy sự sáng tạo, yêu mến đối tượng của dự án,...

Ở trường đại học, những dự án của sinh viên là rất nhiều, ví dụ các cuộc thi văn học, thi ảnh, thi làm phim, các phong trào,... đều rất hữu dụng

cho sinh viên.

7. Thuyết trình (presentations) - có thể kiểm tra các kỹ năng tư duy bậc cao

Các bài thuyết trình thường là theo những chủ đề đã được chuẩn bị và có thể sử dụng những phương tiện trợ giúp như PowerPoint hay các tài

Ưu điểm

- Có thể đánh giá một loạt các chuẩn đầu ra bao gồm các kỹ năng chung
- Việc đánh giá, cho điểm với các tiêu chí đặt ra nhanh chóng và đáng tin cậy
- Người dạy có thể đánh giá ngay và phản hồi lập tức cho người học
- Chủ đề đa dạng
- Cho phép người học thể hiện tính độc đáo và quyền tranh luận.

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Đặt giới hạn thời gian tối thiểu và tối đa cho mỗi bài thuyết trình
- Nếu chia nhóm thuyết trình, đưa ra trước yêu cầu từ người dạy, từ mỗi thành viên trong nhóm, điểm sẽ được bàn luận giữa các thành viên trong nhóm.
- Cho người học cơ hội phát triển và thực hành kỹ năng nói trước công chúng trước khi thuyết trình.
- Đảm bảo người học không được đọc bài trước khán giả, cần nhắc nhở, ngay cả khi họ sử dụng những tờ ghi chú.

Phương pháp thuyết trình đang được sử dụng rộng rãi ở các trường đại học, và ngay cả trường khối trường phổ thông trung học, phổ thông cơ sở. Một lưu ý tưởng không thừa đó là cần cân nhắc số lượng và quy mô đề tài thuyết trình ở mỗi khóa học, không nên để quá nhiều, hoặc quá nặng. Nhiều lớp học bị cho quá nhiều đề tài thì người học sẽ làm quá quá cho xong, không có chất lượng. Người dạy cũng cần theo dõi sát sao tiến trình chuẩn bị ở các nhóm/cá nhân để đảm bảo chất lượng thuyết trình đồng thời có những nhận xét kỹ lưỡng sau mỗi bài thuyết trình để người học có thêm kinh nghiệm.

liệu phát tay. Hình thức đánh giá này có thể thực hiện cá nhân hay nhóm. Các bài thuyết trình có thể có các hình thức khác nhau như đóng vai, hoạt động nhóm, hội thảo, thuyết trình hội nghị, tranh luận, trình bày sản phẩm, thời gian hỏi-đáp và bài phát biểu chính thức (speech).

Nhược điểm

- Có thể mất nhiều thời gian trong giới hạn các cuộc họp lớp
- Yêu cầu về công nghệ/ các phương tiện nghe nhìn cho người học (tức là cơ sở vật chất phải tốt)
- Có thể làm người học hơi căng thẳng, lo lắng
- Người học có khuynh hướng khi thuyết trình sẽ chỉ đọc.

Một ý tưởng nữa cho hình thức đánh giá này là người dạy hoàn toàn có thể để các nhóm đánh giá chéo nhau trên cơ sở đưa ra một thang điểm (rubric) cụ thể và chính xác. Chúng tôi đã áp dụng nhiều năm nay cho môn học của mình và chúng tôi nhận thấy các nhóm đánh giá nhau khá chính xác, cẩn thận.

8. Nghiên cứu tình huống (case study) - có thể kiểm tra các kỹ năng tư duy bậc cao

Nghiên cứu tình huống liên quan đến tình huống, thông tin và các vấn đề có thể cung cấp cơ hội học tập sâu hơn cho người học. Tình huống có thể là một kinh nghiệm thực tế, bao gồm các chi tiết xác thực, hay kinh nghiệm thực, trong đó một số yếu tố được thay đổi để tránh nhận dạng, hoặc có thể là giả thuyết. Mục đích là để cung cấp cho người học cơ hội để khám phá và áp dụng các kỹ năng và lý thuyết mà họ đã học được trong một lĩnh vực nghiên cứu có liên quan. Một phân tích nghiên cứu tình huống, bao gồm phản hồi cá nhân của người học đối với tình huống, thường được trình bày dưới dạng một báo cáo viết hay nói. Trong các phân tích này, chúng ta có thể đánh giá về cách người học áp dụng kỹ năng và/ hoặc lý thuyết trong phạm vi các kết quả học tập dự kiến.

Ưu điểm

- Có thể bao quát một số chuẩn đầu ra
- Khuyến khích việc học tập thực chất
- Giúp phát triển các kỹ năng tư duy phản biện
- Có thể phát triển kỹ năng viết bậc cao
- Có thể đánh giá một loạt các kỹ năng hoặc kết quả học tập dự kiến bao gồm các kỹ năng chung
- Ít đạo văn

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Nên đưa ra những chủ đề, trường hợp để nghiên cứu có liên hệ với chương trình học, dựa vào kinh nghiệm và trình độ của người học.
 - Đảm bảo các trường hợp nghiên cứu phải phức tạp, chưa rõ ràng để người học có thể áp dụng kiến thức về lý thuyết và kỹ năng.
 - Xác lập rõ ràng về hình thức cho báo cáo, đưa ra các mẫu báo cáo tốt.
 - Nếu có kế hoạch đánh giá chất lượng của các bài viết học thuật và nguồn tham khảo, phải nêu rõ trong tiêu chí đánh giá.
- Nghiên cứu trường hợp/ tình huống là phương

Ưu điểm

- Cho phép sáng tạo và độc đáo
- Có thể đánh giá một loạt các kết quả.
- Cho điểm bằng cách sử dụng các tiêu chí thì nhanh chóng và hiệu quả
- Cho phép nhiều chủ đề đa dạng
- Khuyến khích học tập tích cực
- Có khả năng đánh giá chéo được.

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Đưa ra mục đích và điểm các tiêu chí rõ ràng cho người học trước khi họ bắt đầu làm poster.
- Không đặt nhiệm vụ mà người học có thể tìm thấy được (ví dụ trên các web), làm vậy sẽ thúc đẩy việc đạo văn.
- Cung cấp các ví dụ về chú thích của cả hai ví dụ tốt và không thể chấp nhận được.
- Sắp xếp một cuộc trưng bày công khai các poster hoàn chỉnh.

Nhược điểm

- Tiêu chuẩn đánh giá có thể khó xác định
- Tính chủ quan có thể ảnh hưởng đến việc cho điểm
- Mất thời gian cho điểm nhiều hơn.

pháp các môn Ngữ văn hay sử dụng ở bậc đại học, sau đại học, nhất là trong trường hợp làm tiểu luận, niên luận, khóa luận tốt nghiệp. Như vậy, lưu ý nhất vẫn là các trường hợp nghiên cứu phải có điểm mới, điểm chưa rõ ràng để người học áp dụng các kiến thức đã học. Thang điểm cần cụ thể, chặt chẽ để tránh trường hợp đạo văn.

9. Làm áp phích (poster) - có thể kiểm tra các kỹ năng tư duy bậc cao

Làm áp phích/poster là biểu diễn trực quan một chủ đề hoặc kết quả của một hoạt động học tập. Poster có thể sử dụng các phương tiện truyền thông khác nhau, bao gồm công nghệ học tập, có thể làm cá nhân hoặc làm nhóm.

Nhược điểm

- Có thể tập trung quá mức vào phần hình thức, thuyết trình hơn là nội dung hoặc kiến thức
- Việc so sánh các cá nhân/ nhóm sẽ khó khăn vì poster có thể rất khác nhau
- Có thể cần sự hỗ trợ tài chính.

Thực tế những năm gần đây, ngay tại Khoa Văn học, ở một số môn đã có giảng viên yêu cầu sinh viên làm poster và thu được phản hồi, hiệu ứng khá tốt. Ví dụ việc làm poster các tác phẩm thuộc các thể loại khác nhau trong môn “Loại thể văn học”, poster các trường phái nghệ thuật trong môn “Đại cương Nghệ thuật học”,...

10. Tạp chí và blog (journals and blogs) - có thể kiểm tra các kỹ năng tư duy bậc cao

Các tạp chí và blog được người học viết trong một khoảng thời gian, chẳng hạn như một học kỳ, để phản ánh kinh nghiệm học tập của họ. Hình

thức này tạo cơ hội cho người học thể hiện cảm xúc, suy nghĩ và niềm tin của họ về nội dung và

quá trình học tập và bản thân họ trong một phong cách và cấu trúc viết không chính thức.

Ưu điểm

- Khuyến khích sự tham gia và có trách nhiệm trong việc học.
- Khuyến khích việc tự đánh giá và phản ánh
- Cung cấp thông tin chi tiết về người học như cảm xúc, suy nghĩ, niềm tin,...
- Toàn diện, đa chiều
- Khuyến khích việc viết thường xuyên, kéo dài, ngay cả khi kết thúc môn học.

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Minh bạch và xác định nhóm người đọc các tạp chí/blog tự tạo này để đảm bảo tính bảo mật.
- Khuyến khích ý kiến xây dựng nếu người học đang sử dụng một blog.
- Đề xuất một số lĩnh vực để người học tập trung, có thể sử dụng những câu hỏi gợi ý, hướng dẫn.
- Người dạy cần có những phản hồi, nhận xét thường xuyên, nhất là trong giai đoạn đầu.
- Giữ nhật ký hoặc viết blog chia sẻ bài học với người học.

Hình thức đánh giá bằng cách cho người học tự tạo các tạp chí, blog như trên hiện đang bắt

Ưu điểm

- Khuyến khích sự tham gia và trách nhiệm học tập
- Đánh giá người học trong bối cảnh học tập
- Khuyến khích sự tự đánh giá và phản ánh
- Có thể đánh giá một loạt các kỹ năng hoặc kết quả bao gồm các kỹ năng chung.
- Cho phép giới thiệu các kỹ năng và thành tựu của người học
- Có tính toàn diện, đa chiều và linh hoạt

Một số lời khuyên nếu sử dụng phương pháp đánh giá này:

- Cung cấp ví dụ một số portfolio đã hoàn thành.
- Nên ghi chú một số mục bắt buộc trong portfolio thể hiện các hoạt động học tập, phản ánh, tự đánh giá.

Nhược điểm

- Khó xác định các tiêu chí đánh giá
- Đòi hỏi phải có thời gian để thiết lập các yêu cầu cao.
- Các vấn đề về sự riêng tư và bảo mật cần được lưu ý
- Người học có thể bắt chước từ các tạp chí
- Có thể không phát triển kỹ năng viết hàn lâm.

đầu xuất hiện trong các môn KHXH. Chúng ta có thể nhìn thấy dưới dạng những format khác, ví dụ như người học tự tạo các trang trên facebook theo một chủ đề được người dạy gợi ý hoặc cho trước, sau đó giáo viên sẽ theo dõi trang đó hoạt động thế nào, tương tác giữa các thành viên, giữa người đọc- chủ trang,... Một ví dụ cụ thể là môn Văn học Nga của Khoa Văn học đang được GV thực hiện cách đánh giá này.

11. Hồ sơ cá nhân (portfolio) - có thể kiểm tra các kỹ năng tư duy bậc cao

Portfolio là một sưu tập có mục đích của người học về những thành tích, công việc mà họ đạt được để cho thấy những nỗ lực, tiến bộ và thành tựu theo thời gian.

Nhược điểm

- Mất nhiều thời gian để phát triển portfolio và đánh giá
- Có thể khó xác định việc đánh giá
- Có thể yêu cầu tài trợ, các nguồn lực khác
- Việc so sánh các sinh viên sẽ khó khăn vì portfolio sẽ rất đa dạng
- Có thể chiếm diện tích trung bày nếu không phải là e-portfolio.

- Cung cấp các câu hỏi hướng dẫn cho việc phản ánh và tự đánh giá.

Hình thức đánh giá bằng cách cho làm portfolio hiện nay chưa phổ biến ở các môn học, chủ yếu là các hồ sơ xin học bổng, xin việc. Học sinh sinh viên chưa có những chỉ dẫn hoặc huấn

luyện làm portfolio sao cho hiệu quả, rõ ràng, bộc lộ những ưu điểm, thành tích của mình.

Trên đây là một số hình thức đánh giá môn học, đặc biệt hữu ích cho các môn KHXH mà chúng ta có thể áp dụng trong quá trình dạy học. Những hình thức đánh giá này đa dạng, hướng đến việc đánh giá quá trình học, đến những kỹ năng, phương pháp tiếp cận kiến thức. Tuy nhiên, việc áp dụng cũng phải rất cơ động, uyển chuyển trong những bối cảnh thuận lợi nhất định

thì mới thành công.

Tài liệu tham khảo

Curtin Teaching and Learning. (2010). Developing Appropriate Assessment Tasks. In *Teaching and Learning at Curtin 2010*. Curtin University: Perth. (pp.22-46).
https://clt.curtin.edu.au/local/downloads/learning_teaching/tl_handbook/tlbookchap5_2012.pdf